

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NAM TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 12A /2020/HS-ST.

Ngày: 16.01.2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhâm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quốc Sơn; Nghề nghiệp: Nguyên là giáo viên

Ông Bùi Bá Huynh: Nghề nghiệp: Cán bộ

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Kim Yến - Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thơ – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11 /2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2020 đối với các bị cáo:

Hà Văn P, Sinh năm: 1981; Nơi ĐKNKTT: thôn K, xã T, huyện V, tỉnh Y; Trình độ văn hoá: 4/12 ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Hà Đình C; Con bà: Hoàng Thị H(đã chết); Mẹ Kế: Hoàng Thị N; Bị cáo có vợ: Nguyễn Thị T và 02 con, lớn SN: 2003, nhỏ SN: 2005.

Tiền án, tiền sự: không .

Bị cáo bị bắt khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 03/10/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội; (có mặt).

Hà Kim N; Sinh ngày 24/9/2003; Nơi ĐKNKTT: Thôn K, xã T, huyện V, tỉnh Y; Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Hà Văn P; Con bà: Nguyễn Thị T; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.(có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Hà Kim N: Ông Đỗ Xuân Đ - Luật sư công ty luật TNHH LION thuộc đoàn luật sư thành phố Hà Nội. (có mặt)

Đại diện gia đình bị cáo: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1986; Thôn K, xã T, huyện V, tỉnh Y. (có mặt)

Người bị hại:

Anh Nguyễn Trọng T; Sinh năm: 1974; Nơi ĐKNKTT: khu 1, Đ, xã T, huyện T, tỉnh P. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hà Văn P và con trai Hà Kim N làm thợ xây thuê cho anh Nguyễn Trọng T (SN: 1974- NKTT: khu 1, Đ, xã T, huyện T, tỉnh P) tại dự án nhà ở thấp tầng H, phường T, quận N, TP.H và hàng ngày ăn ở tại lán nhà gần nghĩa trang T, phường T, quận N, TP.H. Khoảng 19h ngày 01/10/2019, trong lúc ăn cơm tại lán, P có nhắc anh T cho ứng tiền công 5.000.000đồng để giải quyết việc gia đình. Đến gần 21h cùng ngày, anh Nguyễn Trọng T có lấy 01 sấp tiền ra nói công ty tạm ứng cho anh em thợ xây số tiền 10.000.000đồng và đưa cho ông Nguyễn Mạnh D (SN: 1961- NKTT: thôn Đ, xã T, huyện V, tỉnh Y) là bố vợ P số tiền 2.000.000đồng, đưa anh Đình Văn Đ (SN: 1971- NKTT: thôn Đ, xã T, huyện V, tỉnh Y) số tiền 200.000đồng nhưng T chưa đưa tạm ứng tiền cho P. Lúc này, P nói với anh T “Hôm trước anh nói ứng cho em 5.000.000đồng, bây giờ ứng thêm 500.000đồng là 5.500.000đồng được không”. Anh T liền nói “Tao không ứng cho mày nữa” nên hai người có to tiếng cãi chửi nhau, anh T sau đó cất tiền vào cặp quần định bỏ ra ngoài thì P kéo tay lại bảo “anh ứng tiền cho em đã” thì T thách thức “Tao không trả tiền cho mày đây, mày làm gì được tao” rồi đi ra chỗ gần bếp. P liền đi theo anh T thì bị anh T dùng tay nắm vào mặt P nhưng P tránh được và ôm đẩy anh T ngã ra sàn và P ngồi đè lên bụng và giữ tay anh T lại thì bị anh T chửi, thách thức và nhổ nước bọt vào người P. Lúc này, Hà Kim N là con trai P đi đến dùng tay phải tát anh T 02 cái vào mặt, P nói với N “lấy tiền trong quần của bác T để bố lấy tiền công rồi nghỉ làm”, N liền rút tập tiền đang để trong quần anh T đưa cho P. P vẫn ngồi trên bụng anh T đếm tiền được 7.300.000đồng, P lấy 6.800.000đồng, đưa lại cho anh T 500.000đồng và nói “ Em đưa lại cho anh để chi tiêu, còn em lấy tiền công của em nhé”. Trong lúc P đếm tiền thì N đã sử dụng máy tính bảng nhãn hiệu Huawei để quay lại sự việc. Sau khi lấy được số tiền 6.800.000đồng thì P và N dọn đồ và bỏ về quê.

Ngày 01/10/2019, anh Nguyễn Trọng T đến Công an phường T trình báo sự việc (BL 37).

Tại Cơ quan điều tra, Hà Văn P và Hà Kim N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc Ipad nhãn hiệu Huawei số IMEL: 864593030691561 và số tiền 1.000.000đồng (BL 41).

Ngày 16/ 12/2019, Cơ quan điều tra Công an quận N đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Trọng T số tiền 1.000.000đồng. Anh T đã nhận lại tài sản và có đơn từ chối giám định thương tích (BL 52, 55, 56), không yêu cầu bồi thường về dân sự do số tiền chiếm đoạt tương ứng với tiền công của P và có đơn xin bãi nại, giảm nhẹ hình phạt cho Hà Văn P và Hà Kim N (BL 113, 114).

Tại phiên tòa: Các bị cáo khai nhận như nội dung cáo trạng nêu và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo Hà Kim N đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do bị cáo mới hơn 16 tuổi.

Bản cáo trạng số: 18/CTVKs - NTL ngày 02 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố các bị cáo Hà Văn P và Hà Kim N về tội “*Cướp tài sản*” theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự;

* Đại diện Viện kiểm sát luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 168; Điều 38; điểm s, khoản 1 khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hà Văn P từ 36- 42 tháng tù về tội Cướp tài sản; Áp dụng khoản 1 điều 168; Điều 38; điểm s, khoản 1 khoản 2 điều 51; điều 90; điều 91 Bộ luật hình sự phạt bị cáo Hà Kim N từ 15- 18 tháng tù về tội Cướp tài sản.

Về bồi thường dân sự: Anh Nguyễn Trọng T không có yêu cầu bồi thường về dân sự.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự 2015:

Trả lại cho bị cáo Hà Kim N: 01 chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Huawei số IMEL CPN – L09 màu trắng – vàng, đã cũ (bị đập vỡ màn hình cảm ứng); IMEI: 864593030691561.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố liên quan đến việc giải quyết vụ án (Về hành vi, các quyết định tố tụng), Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tiến hành đúng các quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015;

[2] Tại phiên tòa hôm nay, qua xét hỏi, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu có trong hồ sơ đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21h ngày 01/10/2019, tại lán trọ xây dựng gần nghĩa trang T, phường T, quận N, TP.H, Các bị cáo Hà Văn P và Hà Kim N đã có hành vi dùng vũ lực đánh anh Nguyễn Trọng T sau đó chiếm đoạt số tiền 6.800.000đồng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm tội Cướp *tài sản*” theo quy định tại khoản 1 điều 168 Bộ luật hình sự; Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Do đó, cần phải có mức án nghiêm khắc đối với các bị cáo nhằm đảm bảo tính giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Đánh giá về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Hà Văn P: Thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; bị cáo là người dân tộc Tày cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đánh giá về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Hà Kim N: Thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; bị cáo là người dân tộc Tày; Khi phạm tội bị cáo tròn 16 tuổi bị cáo có nơi trú trú rõ ràng nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ; Những quy định chung về xử lý hình sự đối với người dưới 16 tuổi phạm tội cần cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 90; Điều 91 Bộ luật hình sự; Điều 2 nghị quyết số 02/2018/ NQ- HDDTP ngày 15 tháng 05 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Về phần bồi thường dân sự: Người bị hại anh Nguyễn Trọng T không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét:

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự 2015: Cần trả lại cho bị cáo Hà Kim N: 01 chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Huawei số IMEL CPN – L09 màu trắng – vàng, đã cũ (bị đập vỡ màn hình cảm ứng); IMEI: 864593030691561.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; Các bị cáo; Người bị hại; có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Hà Văn P; Hà Kim N phạm tội “Cướp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 168 ; điểm s, khoản 1 khoản 2 Điều 51; Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Hà Văn P: 03 (ba) năm tù về tội “Cướp tài sản” Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/10/2019.

- Áp dụng khoản 1 Điều 168 ; điểm s, khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Hà Kim N: 18 tháng tù về tội “Cướp tài sản” nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 16.01.2020.

Giao bị cáo Hà Kim N cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Y giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự 2015:

Trả lại cho bị cáo Hà Kim N: 01 chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Huawei số IMEL CPN – L09 màu trắng – vàng, đã cũ (bị đập vỡ màn hình cảm ứng); IMEI: 864593030691561. (theo biên bản bàn giao vật chứng số: 67 ngày 06 tháng 01 năm 2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận N và Chi cục Thi hành án dân sự quận N, thành phố H).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án buộc: Các bị cáo Hà Văn P và Hà Kim N mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Án xử công khai, sơ thẩm các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án; Người bị hại; có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận :

- Các bị cáo;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSND TP Hà Nội;
- TAND TPHN;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự
quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Nhâm